

Chị Trĩ 6/17/88

Chị Trĩ

OUT TO	FILE NUMBER OR NAME OUT	DATE	OUT TO	FILE NUMBER OR NAME OUT	DATE	OUT TO	FILE NUMBER OR NAME OUT
1	Thiền Mỹ Trườn	1	25	Thuyền Thanh Kiên			
	Gia Sĩ ²	1	26	Phạm Thế Bảo			
2	Đào Saung		27	Phạm Thế Vũ ²			
3	Phạm Văn Tuyền		28	Hà Văn Thiệt			
4	Đào Tử Hân		29	Thạc Yên			
5	Võ Văn Nghệ		30	Nguyễn Đình Quốc			
6	Tiến Trung Đại		31	Nguyễn Đình Quốc			
7	Đỗ Thanh Thạc		32	Đỗ Văn Nhứt	6/30/88		
8	Đỗ Trung Hiền		33	Ngô Văn Thây	7/7/88		
9	Lê Ngọc Anh						
10	Ngô Kim Xuân						
11	Nguyễn Thị Kim Hằng						
12	Đào Văn Tử						
13	Lý Hoàng						
14	Thạc Ngọc Sang						
15	Nguyễn Văn Anh						
16	Lê Văn Khôi						
17	Nguyễn Văn Đức						
18	Sơn Sở May						
19	Đỗ Khắc Đức						
20	Thuyền Thị Chiết ²						
21	Lý Thị Truyết						
22	Đường Tiến Long		24	Phạm Văn An			
23	Nguyễn A						

Chitri 6/17/88 (Thailand + Philippines)

#121

OUT

OUT TO	FILE NUMBER OR NAME OUT	DATE	OUT TO	FILE NUMBER OR NAME OUT	DATE	OUT TO	FILE NUMBER OR NAME OUT	DATE
1	Thien My Tran		25	Thang Thuan Kien				
	Gia Si ²		26	Phan Thi Bao				
2	Dao Samay		27	Phan Thi Nu ²				
3	Pham Van Tam		28	Ho Van Thiet				
4	Dao Thi Kien		29	Thao Yen				
5	Vo Van Nghe		30	Nguyen Binh Quoc				
6	Tuan Trung Dai		31	Nguyen Hung Quan				
7	Do Thien Thang							
8	Do Trung Hien							
9	Li Ngan Dai							
10	Nguyen Kien Xuan							
11	Nguyen Thi Kim Hong							
12	Dao Van Tu							
13	Ly Hoang							
14	Thao Ngoc Sang							
15	Nguyen Van Anh							
16	Li Van Kien							
17	Nguyen Trung Dai							
18	Son So May							
19	Do Khac Dung							
20	Thang Thi Chien							
21	Ly Thi Trung							
22	Diem Tien Long							
23	Nguyen A							
24	Pham Van Anh							



No. ET125-OG HASTINGS, MN. — LOS ANGELES — LOGAN, OH. — MCGREGOR, TX. — LOCUST GROVE, GA. U.S.A.

VN[illegible]

HCS VN

OUT TO	FILE NUMBER OR NAME OUT	DATE	OUT TO	FILE NUMBER OR NAME OUT	DATE	OUT TO	FILE NUMBER OR NAME OUT	DATE
Tri'	Nguyen V Thoi	2/26/88	6	Cao Thue Tain				
	R. 9/2/87		7	Cao van Tish				
2	Nguyen Ba Trioc	2/26/88	8	Chu van Xuyen				
	R - 9/2		9	Đang van Cao				
3	Nguyen The Sanh	2/26/88	10	Tien Hong Nam				
	IV # 122282		11	Le Kim Son	6/30/88			
4	Le Thuan Tri	2/26/88	12	Đang An Hoa	7/7/88			Có lần chie?
5	Tran Minh Canh	2/26/88	13	Le Hui Muoi				
	IV # 121423		14	Li Hui Hoang				
6	Nguyen Quy Tam	2/26/88	15	Hien				
	IV # 70834		16	- - -				
7	Nguyen Ngoc Trioc	2/26/88						
	IV # 45849							
8	Van Thanh Phong	2/26/88						
	IV # 212364							
9	Van Hun Dieu							
	bre 2/26/88							
Chitri	3/5/88							
1	Bui Quang Loan							
2	Bui Van Mai							
3	Bui Van Ngoc							
4	Bui Cong Tung							
5	Bui Diel							

Chi Trì 5/11/88

Thailand

OUT TO	FILE NUMBER OR NAME OUT	DATE	OUT TO	FILE NUMBER OR NAME OUT	DATE	OUT TO	FILE NUMBER OR NAME OUT	DATE
1	Vân - Văn - Long	7/24/88		Thạch Thị Tiên				
2	Sơn - Ay	-11		Ng. Sĩ Văn Thây				
3	Kim Thi Lê							
4	Bà Kim Đông							
5	Osyanda (Tôn)							
6	Lâm - Đum							
7	Nguyen Kim Loan							
8	Đặng Kế Hùng							
9	Trần Xuân Loan							
10	Đặng Sang							
11	Võ - Văn - Nghi							
12	Kim Rung							
13	Nguyen Thien Nhac							
14	Thach My							
15	Sơn Hà							
16	Trần Ngọc Hoàng							
	Trần Thị Thanh Tâm							
17	Kim Sĩ Quyền							
18	Văn - Thị							
19	Le Văn Vinh							
20	Phạm Văn Trì							
21	Lý - Hoàng							

LHỒ SỔ VN

OUT TO	FILE NUMBER OR NAME OUT	DATE	OUT TO	FILE NUMBER OR NAME OUT	DATE	OUT TO	FILE NUMBER OR NAME OUT	DATE
Trí	Nguyễn V Thoi	2/26/88	6	Cao Thue Tain				
	R - 9/2/87		7	Cao văn Trích				
2	Nguyễn Bn Trích	2/26/88	8	Chen văn Xuyên				
	R - 9/2		9	Đặng Văn Cầu				
3	Nguyễn The Sanh	2/26/88	10	Tiến Hoàng Nam				
	IV # 122282		11	Lê Kim Sơn	6/30/88			
4	Le Thuan Tai	2/26/88	12	Đặng An Ho	7/21/88			
5	Tran Minh Canh	2/26/88	13	Lê Văn Mười				
	IV # 121423		14	Lê Văn Hoàng				
6	Nguyễn Quy Tâm	2/26/88	15	Hiên				
	IV # 70834		16	- - -				
7	Nguyễn Ngọc Trích	2/26/88	17	Mai Trung Kiên	7/21			
	IV # 45849							
8	Văn Thanh Phong	2/26/88						
	IV # 212364							
9	Văn Hưu Diên							
	bu 2/26/88							
Chị Tr	3/5/88							
1	Bùi Quang Loan							
2	Bùi Văn Mai							
3	Bùi Văn Ng							
4	Bùi Công Trích							
5	Bùi Diên							

Cl. Tri 6/17/58 (Thailand & Philippines)

Thw

OUT TO	FILE NUMBER OR NAME OUT	DATE	OUT TO	FILE NUMBER OR NAME OUT	DATE	OUT TO	FILE NUMBER OR NAME OUT	DATE
1	Thien Uy Tien		25	Thien Uy Tien				
	Gia Si ²		26	Phan Thi Bao				
2	Dao Savang		27	Phan Thi Vu ²				
3	Pham Van Tomy		28	Ha Van Thiel				
4	Aao Tai Han		29	Thao Yen				
5	Vo Van Nghe		30	Nguyen Binh Quoc				
6	Tien Tong Dai		31	Nguyen Hung Quan				
7	Do Thanh Thach							
8	Do Trung Hien							
9	Li Ngoc Anh							
10	Ly Kim Xuan							
11	Nguyen Thi Kim Hong							
12	Dao Van Tai							
13	Ly Hoang							
14	Thao Ngoc Sang							
15	Nguyen Van Anh							
16	Li Van Khue							
17	Nguyen Tong Quoc							
18	Son So May							
19	Do Khac Dien							
20	Thien Thi Chien ²							
21	Ly Thi Tien							
22	Diem Tien Long							
23	Nguyen A							
24	Pham Van An							

OUT

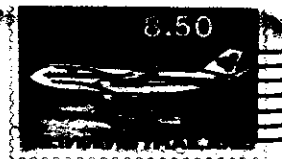
Smead

No. ET125-09 HASTINGS, MN. — LOS ANGELES — LOGAN, OH. — MCGREGOR, TX. — LOCUST GROVE, GA. U.S.A.

Chị Trĩ 6/17/88

OUT TO	FILE NUMBER OR NAME OUT	DATE	OUT TO	FILE NUMBER OR NAME OUT	DATE	OUT TO	FILE NUMBER OR NAME OUT
1	Thiền Uy Tồn		25	Thuyền Thau Kiêm			
	Gia Sĩ ²		26	Phạm Thi' Bảo			
2	Đào Sương		27	Phạm Thi' Vũ			
3	Phạm Văn Tomy		28	Hà Văn Thiệt			
4	Đào Tử Hân		29	Thạc Yên			
5	Võ Văn Nghệ		30	Nguyễn Đình Quốc			
6	Tiến Tạng Đại		31	Nguyễn Đình Quốc			
7	Đỗ Thìn Thạc						
8	Đỗ Tạng Hiền						
9	Lê Ngọc Anh						
10	Ngô Kim Xuân						
11	Nguyễn Thị Kim Hằng						
12	Đào Văn Tử						
13	Lý Hoàng						
14	Thạc Ngọc Sương						
15	Nguyễn Văn Anh						
16	Lê Văn Khôi						
17	Nguyễn Tạng Quốc						
18	Sơn Sĩ Mây						
19	Đỗ Khắc Dũng						
20	Thuyền Thi Chiết ²						
21	Lý Thị Trùng						
22	Đường Tiến Long		24	Phạm Văn An			
23	Nguyễn A						

อากาศยานอากาศ
AEROGRAMME

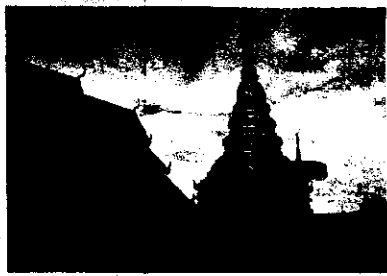


1 JUN 1 1981

TO MRS KHUC MINH THO
"GD/CTN/VN" ASSOCIATION
P.O. BOX 5435 ARLINGTON
VA 22205 U.S.A

DOUBLE FIRST FOLD HERE SENDER'S NAME AND ADDRESS SECOND FOLD HERE

ĐỖ VĂN TỬ CB* 402188 K* 168 TRANSIT CENTER
P.O. BOX 12 PHANAT NIKHOM CHONBURI 20140 THAILAND


WAT PHRA THAT HARIPHUNCHAI
AT LAMPHUN PROVINCE


ELEPHANT ROUND-UP
AT SURIN PROVINCE

TO OPEN SLIT HERE IF AIR LETTER WILL BE SENT BY SURFACE MAIL FIRST FOLD HERE

T.B. Mlle. Pao - chup Thuan Lam sponsor cho toi, sau do xin
gui cho toi 1 ban sao quay sponsor nay. Va gui mot ban sao
cho Cao Uy ti nam o Singapore thu dia da?

ACM/JVH
MAXWELL ROAD
P.O. BOX 3430
SINGAPORE 9059

Kim Trinh - theng leung chao Ba va mot lam wua xin Pao xuan
nhi dang long bui on cuu toi.

Tình gửi

JUN 16 1981

MRS. KHUC-MINH-THO

"GD/CTN/VN" ASSOCIATION

P.O. BOX 5435 ARLING TON.

ĐÀO-VĂN-TU

CB# 402 188 K#168

PRAMTUI KHOM REFUGEE CAMB

THAI LAND.

Ngày 6 tháng 6 năm 1981.

Thưa bà, trước hết tôi xin được tự giới thiệu, tôi tên là Đào-Văn-Tu là một người tị nạn Việt Nam, ở Thái Lan. Tôi xin gửi lời chào trân trọng đến luôn khỏe an lạc.

Thưa bà,

Qua một người bạn, trước hết bà có lòng giúp đỡ những người tị nạn, nên tôi gửi thư này với ước mong bà giúp tôi, bảo lãnh cho tôi được định cư ở Mỹ.

Thưa bà, khi đến tại tị-nạn này, tôi cũng có thân nhân ở nước thứ ba, nên không có ai làm Sponsor cho tôi, nên việc cuối xét định cư của tôi rất chậm trễ. Nhờ khi nhận được thư này, trong quyền hạn và với lòng hảo tâm của bà xin bà làm giấy Sponsor cho tôi, tôi xin chân trọng ghi nhận lòng hảo tâm của bà.

Sau đây là lý lịch của tôi:

HỌ TÊN : ĐÀO-VĂN-TU sinh ngày 5 tháng 6 năm 1953, tại Long An

cha: Đào-Văn-Tân, mẹ: Ngô-Thị-Chơi, vợ: Bùi-Thị-Lê.

TRƯỚC 1975 : trước năm 1975 tôi là nhân viên Cảnh Sát, thời gian phục vụ như sau:

- Tháng 09/1972 đến tháng 10/1973: học khóa 6 Sĩ Quan Cảnh Sát ở Thủ Đức

- Tháng 10/1973 đến 30/4/1975, miền Bắc, cấp bậc Thiếu tá và làm việc tại phòng Giảng-huấn (chủ trì phòng Đại úy Nguyễn An-Bang) Sở Huấn-Luyện (Thiếu tá Chánh Sở La-Văn-Thái) thuộc Trung-Đoàn-Huấn-Luyện Cảnh Sát Quốc gia Rạch Giá Chung Tấn (Quán Đốc Trung tá Trần-Quang-Cầm)

Tháng 6/1975 đến 31/1/1978: đi học tập Cử tạo.

Đến Thái Lan : - Rời Việt-Nam ngày 1/11/1977 đến đất Thái 7/11/1977.

- Nhập trại Pramtui Khom ngày 17/12/1977.

- Làm Form tị nạn ngày 17/4/1978 số CB# 402.188.

Địa chỉ Liên-lạc : Đào-Văn-Tu CB# 402 188 K#168 TRANSIT CENTER
P.O. BOX 18. PHAMTUI KHOM CHON BURI 20.140 THAI LAND.

Thưa bà,

Việc định cư của tôi hiện nay có sớm hay muộn là tùy vào việc bảo trợ và bảo lãnh của Bà, ước mong Bà của xét trường hợp của tôi, mà làm Sponsor cho tôi, giúp tôi được sớm định cư, tôi xin chân trọng ghi nhận ơn của Bà trong cuộc sống sắp tới của tôi. Nguyên ổn tên gia hồ cho Bà và gia quyền luôn được an - Khỏe.

Trân trọng

Tên

Đào-Văn-Tu.

JUN 16 1981

ĐƠN XIN NHẬN BẢO TRỢ

Hình thức: Bà Chữ Hồi Gia Đình
Tư Nhân Chính Trị Việt Nam
Hoa Kỳ.

Chưa bà,
Đời tên: VÕ VĂN NGHE, sinh ngày
15-5-1949 tại xã Phú Vĩnh, Bình An Giang,
Hiện nay đang học tại Trại Bataan, PRPC
Khóa 115, Nhập học ngày 30-5-1980. Số
T 586549, BLBG 822C PRPC Po. Box 7635
ADC NATA - C-1300 Pasay City Philippines.
Nguyên tuổi năm 1975 là thanh gia vào
Chính thể Việt Nam Cộng Hòa

1967 - 1971: Công bố Trung cấp, Trưởng Ban
Công tác Thuộc Binh Đoàn Xây Dựng
Nông Thôn Châu Đốc - KBC 6268
1971 - 1975: Trưởng Đoàn 1 Dân Văn Chiếu
Hải Phòng - Châu Đốc

Sau năm 1975:

Ngày 6-5-1975: bị cộng sản Việt nam
bắt từ "Cai Táp" 6 năm 2 tháng

Về gia đình: Trước 1975

Cha: Võ Văn Bành làm bộ y tế, y tá ở Châu Đốc
từ "Cai Táp" 3 tháng quân chi 6 tháng

F: VÕ VĂN NGHE - T. 586549
BLDG 822C - PRPC
Po. Box 7635 - AAC - NATA
C-1300 - Pasay City
Philippines.



Anh Rể: Trần Văn Thiên xã Truông xã Xuân Tô

Quân Bình Biên Bình Châu Đức Từ Cáp Sơn

"Cái Táo" 18 tháng, quân chế 12 th

Em ruột: Võ Văn Thát Cảnh sát ở chiến Châu Đức

Từ Cáp Sơn "Cái Táo" 18 tháng quân chế 12 th

Em ruột: Võ Văn Kha Trung đội phó, Đại đội Trính

Sát 226 Tiểu Khu Châu Đức

Từ Cáp Sơn "Cái Táo" tại Trại B Bình

Phước Khánh 8 năm 7 tháng quân chế 12 th

Đoàn ba

Gia đình tôi là một gia đình ở Việt Nam

riêng tôi vượt biên sang Thái Lan tại Klongai

ngày 10.11.87 đến tại Phanat Thailand

ngày 26.11.1987 được phái đoàn Hoa Kỳ nhận

ngày 15.4.1988 đến Trại Bataan PRPC

Philippines ngày 18.5.1988

Tôi sắp được định cư ở Hoa Kỳ, nhưng

không có thân nhân bảo trợ

Nay tôi làm đơn này đến bà Chủ

Tích và Quý Hội Gia đình Tự nhân chính trị Việt Nam

liên kết và chấp thuận nhận bảo trợ

Trong khi chờ đợi sự chấp thuận

Kính xin bà Chủ Tích và Quý Hội nhân nơi

đây là lòng thành kính và biết ơn

của tôi /

Vào tháng 2 năm 1988 tôi có gửi đến quý Hội

một đơn có kèm theo Hồ Sơ - Giấy Lệnh Tha

Tôi rất mong sự giúp đỡ và bảo vệ của quý Hội

Philippines, ngày 03.6.1988

Trần Văn

Nguyễn

VÕ HÂN NGHỆ

Chị Trĩ 5/11/88

OUT TO	FILE NUMBER OR NAME OUT	DATE	OUT TO	FILE NUMBER OR NAME OUT	DATE	OUT TO	FILE NUMBER OR NAME OUT
1	Vũ Văn Long	1/2/88	Chị Trĩ	Thạc Thị Tiên Thanh			
2	Sơn - Ay						
3	Thị Thi Lê						
4	Bàì Thị Dũng						
5	Os yoda (Tôn)						
6	Lâm - Đum						
7	Nguyễn Kim Loan						
8	Đặng Kế Hùng						
9	Trần Xuân Loan						
10	Băng Sang						
11	Vũ Văn - Nghệ						
12	Thị Rừng						
13	Nguyễn Thị Nhàn						
14	Thạch Mỹ						
15	Sơn Hà						
16	Trần Ngọc Hoàng						
	Trần Thị Thanh Tâm						
17	Thị Sĩ Quỳnh						
18	Vĩnh Thu						
19	Le Văn Vĩnh						
20	Phạm Văn Trĩ						
21	Lý - Hoàng						

Ng Mỹ Quang
P.B.?
Đã qua Mỹ 7/86
✓

Hồ sơ của
NGUYỄN ĐI MINH
—

VN

[illegible]